TIẾNG VIỆT

 **Bài 2: LÀM ANH (Tiết 1+ 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- **Phát triển kĩ năng đọc** thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một bài thơ; hiểu và trả lời câu hỏi có liên quan đến nội dung bài thơ; nhận biết một số tiếng cùng vần với nhau, củng cố kiến thức về vần; thuộc lòng bài thơ và cảm nhận được vẻ đẹp của bài thơ qua vần và hình ảnh thơ; quan sát, nhận biết các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.

**- Phát triển kĩ năng nói và nghe** thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của văn bản và nội dung được thể hiện trong tranh.

- **Phát triển phẩm chất và năng lực**: Cảm nhận được giá trị của gia đình, biết yêu thương và bày tỏ tình cảm của bản thân với anh chị em trong gia đình; khả năng làm việc nhóm.

THDGQCN: Quyền giáo dục trẻ em biết yêu thương, chia sẻ, nhường nhịn của nhừng người thân trong gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Tranh, mẫu chữ: dịu dàng, dỗ dành; bảng phụ mục 3

- HS: Vở tập viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**1. Ôn và khởi động.**

- HS quan sát tranh và trả lời theo các câu hỏi gợi ý:

 - Đại diện HS trình bày.

+ Người em nói gì với anh?

- Cho em mượn đồ chơi.

+ Người anh nói gì với em?

- Anh đưa cho em mượn

+ Tình cảm của người anh đối với em như thế nào?

- Anh em rất quý nhau.

- HS, GV cùng thống nhất câu trả lời.

- GV nhận xét, giới thiệu bài.

**2. Đọc.**

- HS nghe GV đọc mẫu toàn bài.

\* HS đọc từng dòng thơ.

- HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 1.

- HS đọc một số từ ngữ khó: dỗ dành, dịu dàng, nhường, chuyện.

- HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 2.

- GV hướng dẫn cách đọc, ngắt nghỉ đúng dòng thơ, nhịp thơ.

\* HS đọc từng khổ thơ.

- HS đọc nối tiếp từng khổ thơ lần 1.

- GV giải nghĩa một số từ ngữ khó hiểu: dỗ dành, dịu dàng.

- HS đọc nối tiếp từng khổ thơ lần 2.

- HS cùng GV nhận xét.

- HS đọc toàn bài

**3. Tìm tiếng cùng vần với mỗi tiếng** bánh, đẹp, vui

- HS đọc lại 2 khổ thơ cuối bài.

- GV treo bảng phụ, hướng dẫn HS cách viết

- HS tìm tiếng cùng vần với các tiếng bánh, đẹp, vui.

- Đại diện HS trình bày.

+ bánh: thanh, khanh, mạnh, bánh, hành…

+ đẹp: chép, kẹp, kép, phép…

+ vui: củi, mùi, dùi…

- HS viết những tiếng vừa tìm được vào vở.

- GV nhận xét, chỉnh sửa.

Tiết 2

**4. Trả lời câu hỏi.**

- HS trả lời theo các câu hỏi sau:

a. Làm anh thì cần làm những gì cho em?

+ Dỗ em khi em khóc; nâng em dậy khi em ngã; cho em quà bánh phần hơn; nhường đồ chơi đẹp.

b. Theo em, làm anh dễ hay khó?

+ Làm anh rất khó.

c. Em thích làm anh hay làm em? Vì sao?

+ Em thích làm em. Vì được anh nhường.

- HS, GV thống nhất câu trả lời.

**5. Học thuộc lòng 2 khổ thơ cuối.**

- HS đọc lại bài thơ.

- HS tự học thuộc lòng 2 khổ thơ cuối.

- HS trình bày.

- GV nhận xét, tuyên dương.

**6. Kể về anh, chị hoặc em của em**

- HS làm việc kể về anh, chị hoặc em của mình.

+ VD: Anh em tên là …. Anh em rất vui tính, có gì anh cũng nhường cho em .

- Đại diện HS trình bày.

- GV nhận xét, tuyên dương.

THDGQCN: Quyền giáo dục trẻ em biết yêu thương, chia sẻ, nhường nhịn của nhừng người thân trong gia đình.

**7. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm**

**-** Bài học cho em biết điều gì?

- Kể về việc em đã giúp đỡ anh, chị em trong gia đình em?

- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.

- Xem bài tiếp theo.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………